

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2024/HS-ST
Ngày: 05-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Kiều
2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thanh Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Phú và bà Dương L Thiên Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2024/TLST-HS ngày 11/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 589/2024/QĐXXST-HS ngày 08/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 406/2024/HSST-QĐ, ngày 22/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1996, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp 1, xã Bình Tân, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy Số E thuộc xã TT, huyện LH, tỉnh L Đồng. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn Nế, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Mái, sinh năm 1973; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án: 03 tiền án:

- Ngày 05/01/2017, Nguyễn Minh T bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự số 01/2017/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2017.

- Ngày 27/12/2017, Nguyễn Minh T bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự số 47/2017/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/2018.

- Ngày 12/11/2019, Nguyễn Minh T bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự số 44/2019/HSST, với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”. Ngày 13/02/2020 tại Bản án hình sự phúc thẩm số 49/2020/HS-PT, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/01/2022.

Nhân thân:

- Ngày 27/11/2018, Nguyễn Minh T bị Công an huyện Thanh Bình ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác số tiền là 2.500.000 đồng.

- Ngày 26/3/2024, Nguyễn Minh T bị Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1997, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp A, xã PM, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Số Q, ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha không rõ và con bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1979; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Chung sống như vợ chồng với: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1999 và có một người con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ: ngày 29/7/2024. Tạm giam: ngày 01/8/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thành L**, sinh năm 2000, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp B, xã BT, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy Số E thuộc xã TT, huyện LH, tỉnh L Đồng. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/3/2024, Nguyễn Minh T bị Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng. Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Lê Tấn L0**, sinh năm 2003, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ D, Khóm E, Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Lê Thanh P, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Trần Thanh L1, sinh năm 1990;
Nơi cư trú: Tổ R, khóm T, Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).
2. Dương Quốc H2, sinh năm 1984;
Nơi cư trú: Ấp P, xã PM, huyện C, Đồng Tháp (Vắng mặt).
3. Huỳnh Thái C, sinh năm 1996;
Nơi cư trú: Ấp Y, xã TN, huyện C, Đồng Tháp (Vắng mặt).
4. Lê Văn H1, sinh năm 2001;
Nơi cư trú: Ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt).
5. Trần Văn TR, sinh năm 1969;
Nơi cư trú: Tổ M, khóm N, Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).
6. Phan Văn T1, sinh năm 1983;
Nơi cư trú: Ấp Q, xã PM, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).
7. Lê Thanh P (D), sinh năm 1976;
Nơi cư trú: Tổ C, khóm E, Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Văn H1 và Trần Thanh L1 làm việc chung tại cơ sở chế biến trái cây MP thuộc Tổ A, Khóm B, Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Vào ngày 06/12/2023, H1 và L xảy ra mâu thuẫn cự cãi dẫn đến L1 có rượt đánh H1 nhưng được mọi người can ngăn nên H1 bỏ về và kể lại cho anh ruột là Nguyễn Văn H nghe việc bị L1 rượt đánh nên H đến cơ sở chế biến trái cây để hỏi về vụ việc nhưng không gặp được L1. Đến khoảng 15 giờ ngày 13/12/2023, H nghe được L1 thách thức muốn giải quyết mâu thuẫn với H nên H gọi điện thoại cho Nguyễn Minh T rủ đi công chuyện thì T đồng ý. Sau đó, H vào trong nhà lấy 02 con dao bằng kim loại giấu vào trong người dùng áo khoác che lại rồi điều khiển xe Exciter không rõ biển kiểm soát từ xã BT, huyện TB đến xã BT, huyện TB để rước T cùng đi. Trên đường đi H và T gặp Nguyễn Thành L đang ngồi uống nước kế bên tiệm sửa xe Thiện B thuộc Khóm M, Phường F, thành phố Cao Lãnh nên rủ L cùng đi công chuyện thì L đồng ý đi theo. Lúc này, H gọi điện thoại hỏi Lê Tấn L0 “Em đang ở đâu? đi công chuyện với anh”, L0 đồng ý nên hẹn gặp nhau gần tiệm sửa xe Thiện B. Một lúc sau, L0 điều khiển xe biển kiểm soát 66P2-349.65 đến gặp H. Tại đây, H kể lại cho T, L, L0 cùng nghe việc H1 mâu thuẫn với L nên rủ 03 người này cùng đi đánh L1 và được tất cả đồng ý. Trước khi đi, H kêu L tìm hung khí mang theo thì L đi ra phía bên hông tiệm sửa xe Thiện B nhặt được 01 con dao bằng kim loại tại khu đất trống rồi lên xe cho L chở đi, còn H điều khiển xe chở T cùng đến cơ sở chế biến trái cây Minh P để tìm L chém gây thương tích.

Khi đến trước cơ sở chế biến trái cây Minh P trên đường Quốc lộ Q, H lấy trong người ra 02 con dao và đưa cho T 01 con dao rồi tất cả chạy xe thẳng vào cơ sở chế biến trái cây và dừng lại cạnh xe tải có khoảng 06 - 07 công nhân đang xuống xoài. H, T, L lấy dao ra để thị uy, đe dọa nên những người công nhân

trong cơ sở hoảng sợ, không ai dám lên tiếng, phản ứng. Lúc này, H ngồi trên xe lớn tiếng hỏi “Có thằng L1 ở đây không?” thì có người trả lời “Thằng L1 nó về rồi”. Cùng lúc, T cầm dao xuống xe đi xung quanh tìm L để chém nhưng không gặp, L bước xuống xe cầm dao định chém 01 công nhân tại đây vì tưởng là L nhưng người này né ra và nói không phải là L nên L dừng lại không chém, L0 thì ngồi trên xe đợi. Sau khi không tìm được L nên H, T, L, L0 nhanh chóng lên xe rời khỏi hiện trường và do lo sợ nên đã vứt bỏ hung khí là 03 con dao trên đường về nhưng không nhớ địa điểm cụ thể nên không truy tìm, thu giữ được. Ngày 14/12/2023 anh Trần Thanh L1 đến Công an Phường F trình báo vụ việc nêu trên. Vụ việc diễn ra nhanh chóng nên không gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Sau khi khởi tố bị can, Nguyễn Văn H không có mặt tại nơi cư trú nên ngày 28/6/2024 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã. Đến ngày 29/7/2024, Nguyễn Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đầu thú.

Cơ quan điều tra tiến hành cho H, T và L nhận dạng qua ảnh vật tương tự các hung khí gây án. H, T, L nhận dạng giống hung khí là 03 con dao bằng kim loại là hung khí mà các bị can đã sử dụng nhằm chuẩn bị gây thương tích cho người khác vào ngày 13/12/2023.

Trong quá trình điều tra Lê Tấn L0 đến Cơ quan điều tra tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 66P2-349.65 là phương tiện L0 đã chở Nguyễn Thành L vào ngày 13/12/2023. Quá trình điều tra đã xác định xe này là của ba của L0 là ông Lê Thanh P đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho ông P.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của những làm chứng, biên bản, sơ đồ, bản ảnh dựng lại hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKS-TPCL ngày 09/10/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành L, Lê Tấn L0 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T, truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự và phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành L, Lê Tấn L0 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 6 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T với mức án tù 09 tháng - 01 năm tù.

Áp dụng khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H với mức án tù 06 - 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L với mức án tù 03 - 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Tấn L0 với mức án tù 03 - 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị xem xét theo phần Quyết định của Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người làm chứng vắng mặt Trần Thanh L1, Dương Quốc H2 có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, những người làm chứng này đã có đơn xin xét xử vắng mặt và những người làm chứng còn lại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng và sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Xét nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành L, Lê Tấn L0 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 85/CT-VKS-TPCL ngày 09/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh; vật chứng thu giữ, biên bản nhận dạng

hung khí, kết luận giám định hình ảnh, lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành L, Lê Tấn L0, đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Các bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, đủ tuổi và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, biết rõ hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, mục đích xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Vào khoảng 16 giờ ngày 13/12/2023, sau khi nghe được việc thách thức giải quyết mâu thuẫn của Trần Thanh L1 nên bị cáo H rủ T, L và L0 chuẩn bị hung khí nguy hiểm là dao bằng kim loại điều khiển xe đến cơ sở chế biến trái cây Minh P thuộc tổ A, khóm B, Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nhằm mục đích tìm L1 để chém gây thương tích, tuy nhiên khi đến nơi thì không tìm được L1 nên H, T, L và L0 nhanh chóng rời khỏi hiện trường, chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý nhằm gây thương tích cho người khác. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 134 Bộ luật Hình sự có quy định:

“...

6. Người nào chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a-xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm”.

“...

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mục đích nhằm xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây xô xát, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Lẽ ra, trước sự việc như vậy, các bị cáo phải bình tĩnh, kiềm chế bản thân để tìm cách giải quyết mâu thuẫn một cách đúng đắn, có như vậy sẽ không phát sinh sự việc đáng tiếc. Nhưng các bị cáo không làm được điều này mà với bản tính hung hãn, côn đồ, thích dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra nhằm tạo điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau nên đây là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến vai trò và hành vi cũng như nhân thân của các bị cáo để xem xét đến mức hình phạt đối với các bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Minh T mang hung khí đến tìm anh Trần Thanh L1 để chém gây thương tích nhưng không gặp L1 là ngoài mong muốn của T nên bị cáo T giữ vai trò là người thực hành; bị cáo T là người có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích”, đã từng vi phạm pháp luật, bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy sự xem thường và bất chấp pháp luật của bị cáo nên khi quyết định hình phạt phải xem xét mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn H vừa là người rủ rê, vừa là người chuẩn bị hung khí đến tìm anh Trần Thanh L để chém gây thương tích nhưng không gặp L là ngoài mong muốn của H nên bị cáo H giữ vai trò là người chủ mưu nên chịu trách nhiệm chính trong vụ án này.

- Đối với Nguyễn Thành L cùng với H mang hung khí đến tìm anh Trần Thanh L để chém gây thương tích nhưng không gặp L là ngoài mong muốn của Luân nên giữ vai trò là người thực hành.

Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời cũng nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Đối với Lê Tấn L0, L0 đã chở Luân và cùng H, T mang hung khí đến tìm anh L để chém gây thương tích nhưng không trực tiếp tham gia tìm chém L nên cùng chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người giúp sức; bị cáo L có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Do đó, áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp và cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo lao động, học tập làm người có ích cho gia đình và xã hội. Xét đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 03 - 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm đối với bị cáo L0 là có phần nghiêm khắc nên không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo L0.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành L, Lê Tấn L0 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị

cáo Nguyễn Minh T có tình tiết tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo H, L và L0 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo H ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không có nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tại phiên tòa, như đã phân tích nêu trên là có một phần căn cứ và phù hợp một phần nên chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh T, Nguyễn Thành L, Lê Tấn L0 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành L, Lê Tấn L0 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2024.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tấn L0 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án Hình sự Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nhận quyết định thi hành án.

Giao bị cáo L0 cho Ủy ban nhân dân Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình của bị cáo L0 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và không phải khấu trừ thu nhập hàng tháng.

Trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án kèm theo hồ sơ của người đó để Tòa án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành L, Lê Tấn L0, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- CATPCL (Bộ phận HSNV, CQCSĐT, CQ THAHS);
- THADS TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Trinh